

Số: 32/2019/QĐST-DS

P, ngày 16 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 108/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: 442 K, quận 3, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Văn X – Nhân viên Ngân hàng TMCP A Chi nhánh Gia Lai. Địa chỉ: Số 61 đường P, Thành phố P, tỉnh Gia Lai. Theo Văn bản uỷ quyền số 598/UQ-NHNT.19 ngày 05/6/2019.

-*Bị đơn:* Ông Cao Đức T1, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1970. Cùng địa chỉ: Làng S, xã M, huyện P, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền phải thanh toán:

Ông Cao Đức T1 và bà Hoàng Thị K công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần A - Chi nhánh Gia Lai với tổng số tiền là: 757.542.621 đồng (*Bảy trăm năm bảy triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm hai một đồng*). Trong đó nợ gốc là 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*), tiền lãi trong hạn là: 41.884. 932 đồng (*Bốn mươi một triệu tám trăm tám mươi tư nghìn chín trăm ba hai đồng*); Lãi quá hạn: 15.357.808 đồng (*Mười lăm triệu ba trăm năm bảy nghìn tám trăm lẻ tám đồng*); Phạt chậm trả lãi:

299.881 (*Hai trăm chín mươi chín nghìn tám trăm tám mốt đồng*), tạm tính đến ngày 06/9/2019.

2.2. Về thời hạn, phương thức trả tiền:

Ông Cao Đức T1 và bà Hoàng Thị K có nghĩa vụ chung thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần A - Chi nhánh Gia Lai toàn bộ số tiền: 757.542.621 đồng (*Bảy trăm năm bảy triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm hai mốt đồng*). Trong đó nợ gốc là 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*), tiền lãi trong hạn là: 41.884. 932 đồng (*Bốn mươi mốt triệu tám trăm tám mươi tư nghìn chín trăm ba hai đồng*); Lãi quá hạn: 15.357.808 đồng (*Mười lăm triệu ba trăm năm bảy nghìn tám trăm lẻ tám đồng*); Phạt chậm trả lãi: 299.881 đồng (*Hai trăm chín mươi chín nghìn tám trăm tám mốt đồng*), (tạm tính đến ngày 06/9/2019) vào **ngày 20 tháng 9 năm 2019**. Việc trả nợ theo thứ tự sau: Trả vốn gốc, trả lãi.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

Trong trường hợp ông Cao Đức T1 và bà Hoàng Thị K vi phạm cam kết thời hạn trả nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản đã thế chấp theo các hợp đồng giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A - Chi nhánh Gia Lai và ông Cao Đức T1, bà Hoàng Thị K để thu hồi nợ, gồm:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại:

-Thửa đất số 116, tờ bản đồ số 18 theo giấy chứng nhận QSDĐ QSHNỞ và tài sản khác gắn liền với đất số BM 695690, do UBND huyện P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 25/12/2012. Địa chỉ: Suối L, xã M, huyện P, tỉnh Gia Lai. Được thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: GIL.BĐCN.14.070417 ngày 07/4/2017. Được Phòng công chứng số 1 tỉnh Gia Lai chứng nhận ngày 07/4/2017.

-Thửa đất số 51a, tờ bản đồ số 17 theo giấy chứng nhận QSDĐ số AB 191434, do UBND huyện P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 03/3/2005. Địa chỉ: Làng S, xã M, huyện P, tỉnh Gia Lai. Được thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: GIL.BĐCN.14.070417 ngày 07/4/2017. Được Phòng công chứng số 1 tỉnh Gia Lai chứng nhận ngày 07/4/2017.

Ngân hàng Thương mại cổ phần A - Chi nhánh Gia Lai có nghĩa vụ trả cho ông Cao Đức T1 và bà Hoàng Thị K các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: số BM 695690, do UBND huyện P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 25/12/2012; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 191434, do UBND huyện P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 03/3/2005 sau khi ông Cao Đức T1 và bà Hoàng Thị K trả đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng.

2.3. Về án phí: Tiền án phí dân sự sơ thẩm là **17.150.852 đồng**(*Mười bảy triệu một trăm năm mươi nghìn tám trăm năm hai đồng*). Ông Cao Đức T1 và bà Hoàng Thị K tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần A - Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền **16.675.734 đồng** (*Mười sáu triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm ba mươi bốn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí toà án số 0002215 ngày 12/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND H.P;
-Các đương sự;
-THADS H. P;
-Lưu HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Võ Văn Quảng